

Sắp xếp câu

Kéo đáp án đúng vào ô số thứ tự

(1) 一个中国朋友 我 有 和一个美国朋友

1

2

3

4

(2) 我爸爸、 这 和我 是 妈妈

1

2

3

4

5

(3) 有 马丁 没 车

1

2

3

4

(4) 我妈妈 是 同学 和我爸爸

1

2

3

4

(5) 我们班 韩国人朋友 有

1

2

3

